



DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT PHẢI LẮP ĐẶT, ĐÃ LẮP ĐẶT, CHƯA LẮP ĐẶT THIẾT BỊ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Công văn số 11034/SNNMT-BVMT ngày 28 /9 /2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Tên đối tượng/ Trạm QT TĐ, LT	Loại trạm		Loại hình sản xuất	QCVN (kèm các hệ số K)	Thông số quan trắc	Đã lắp đặt hệ thống	Chưa lắp đặt hệ thống
		Nước thải	Khí thải					
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn thủy sản Minh Phú							
	Trạm nước thải Công ty Cổ phần Tập đoàn thủy sản Minh Phú	x		Chế biến thủy sản	QCVN 11- MT:2015/BTNMT, (cột B, Kq=0,9, Kf=1)	Lưu lượng (đầu vào và đầu ra) pH, Nhiệt độ, DO, COD, TSS, Amoni	x	
2	Công ty Cổ phần Camimex Group							
	Trạm nước thải 03 công ty (CAMIMEX - SEAPRIMEXCO – JOSTOCO)	x		Chế biến thủy sản	QCVN 11- MT:2015/BTNMT, (cột B, Kq=0,9, Kf=1)	Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), pH, Nhiệt độ, DO, COD, TSS, Amoni	x	
3	Công ty Cổ phần Phân bón dầu khí Cà Mau							
3.1	Trạm nước thải sinh hoạt và công nghệ - Nhà máy Đạm Cà Mau	x		Sản xuất phân bón hóa học	QCVN 40:2011/BTNMT - (cột A, Kf = 0,9, Kq = 0,9)	TSS, COD, pH, Nhiệt độ, Amoni, Lưu lượng	x	

STT	Tên đối tượng/ Trạm QT TĐ, LT	Loại trạm		Loại hình sản xuất	QCVN (kèm các hệ số K)	Thông số quan trắc	Đã lắp đặt hệ thống	Chưa lắp đặt hệ thống
		Nước thải	Khí thải					
3.2	Trạm nước thải làm mát - Nhà máy Đạm Cà Mau	x		Sản xuất phân bón hóa học	QCVN 40:2011/BTNMT - (cột B, Kf = 0,9, Kq = 0,9)	Clo dư, pH, Nhiệt độ, Lưu lượng	x	
3.3	Trạm quan trắc khí thải ống khói Z04201 tại xưởng sản xuất amoniac - Nhà máy Đạm Cà Mau		x	Sản xuất phân bón hóa học	QCVN 21:2009/BTNMT (cột B, Kp = 0,8, Kv = 1,0); QCVN 19:2009/BTNMT (cột B, Kp = 0,8, Kv = 1,0)	Nhiệt độ, NO _x , SO ₂ , áp suất, bụi, Lưu lượng	x	
3.4	Trạm quan trắc khí thải ống khói Z07601 tại xưởng sản xuất ure - Nhà máy Đạm Cà Mau		x	Sản xuất phân bón hóa học	QCVN 21:2009/BTNMT (cột B, Kp = 0,8, Kv = 1,0); QCVN 19:2009/BTNMT (cột B, Kp = 0,8, Kv = 1,0)	Nhiệt độ, áp suất, Amoni, bụi, Lưu lượng	x	
3.5	Trạm quan trắc khí thải ống khói Z08101 tại xưởng phân bón phức hợp (NPK) - Nhà máy Đạm Cà Mau		x	Sản xuất phân bón hóa học	QCVN 21:2009/BTNMT (cột B, Kp = 0,8, Kv = 1,0); QCVN 19:2009/BTNMT (cột B, Kp = 0,8, Kv = 1,0)	Nhiệt độ, áp suất, Amoni, bụi	x	
4	Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau							
4.1	Trạm nước thải làm mát Nhà máy điện Cà Mau 1	x		Sản xuất điện	QCVN 40:2011/BTNMT cột A (Kq = 0,9, Kf = 1,0)	Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), Clo dư, pH, Nhiệt độ đầu vào, Nhiệt độ đầu ra,	x	
4.2	Trạm nước thải làm mát Nhà máy điện Cà Mau 2	x		Sản xuất điện	QCVN 40:2011/BTNMT cột A (Kq = 0,9, Kf = 1,0)	Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), Clo dư, pH, Nhiệt độ đầu vào, Nhiệt độ đầu ra,	x	

STT	Tên đối tượng/ Trạm QT TĐ, LT	Loại trạm		Loại hình sản xuất	QCVN (kèm các hệ số K)	Thông số quan trắc	Đã lắp đặt hệ thống	Chưa lắp đặt hệ thống
		Nước thải	Khí thải					
4.3	Trạm nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt – Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau	x		Sản xuất điện	QCVN 40:2011/BTNMT (cột A, Kq = 0,9, Kf = 1,0)	Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni, Tổng dầu mỡ khoáng	x	
5	Công ty Cổ phần Việt Nam Food							
	Nhà máy sản xuất dịch tôm và các sản phẩm từ phế phẩm thủy sản	x		Chế biến thủy sản	QCVN 11-MT:2015/BTNMT, (cột B, kq=0,9, kf=1)	Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), pH, nhiệt độ, TSS, COD hoặc TOC, Amoni	x	
6	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bạc Liêu							
	Trạm quan trắc nước thải máy Bia Sài Gòn Bạc Liêu	x		Sản xuất Bia	QCVN 40:2011/BTNMT - (cột A, Kf = 0,9, Kq = 0,9)	Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), TSS, COD, pH, Nhiệt độ, Amoni, Lưu lượng	x	
7	Công ty TNHH Nigico							
	Trạm quan trắc nước thải sản xuất	x		Chế biến thủy sản	QCVN 11-MT:2015/BTNMT, (cột B, kq=0,9, kf=1)	Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), pH, nhiệt độ, TSS, COD Amoni	x	

STT	Tên đối tượng/ Trạm QT TĐ, LT	Loại trạm		Loại hình sản xuất	QCVN (kèm các hệ số K)	Thông số quan trắc	Đã lắp đặt hệ thống	Chưa lắp đặt hệ thống
		Nước thải	Khí thải					
8	Công ty Cổ phần Việt Úc Nhà Mát							
	Trạm quan trắc nước thải sản xuất – Nhà máy CBTS Việt Úc	x		Chế biến thủy sản	QCVN 11- MT:2015/BTNMT, (cột B, kq=0,9, kf=1)	Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), pH, nhiệt độ, TSS, COD Amoni	x	
9	Công ty TNHH CBTS &XNK Trang Khanh							
	Trạm quan trắc nước thải sản xuất - Nhà máy CBTS Trang Khanh	x		Chế biến thủy sản	QCVN 11- MT:2015/BTNMT, (cột B, kq=0,9, kf=1)	Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), pH, nhiệt độ, TSS, COD Amoni	x	
10	Công ty TNHH MTV Thực phẩm đông lạnh Việt I-Mei							
	Trạm quan trắc nước thải sản xuất - Nhà máy CBTS	x		Chế biến thủy sản	QCVN 11- MT:2015/BTNMT, (cột B, kq=0,9, kf=1)	Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), pH, nhiệt độ, TSS, COD Amoni	x	

STT	Tên đối tượng/ Trạm QT TĐ, LT	Loại trạm		Loại hình sản xuất	QCVN (kèm các hệ số K)	Thông số quan trắc	Đã lắp đặt hệ thống	Chưa lắp đặt hệ thống
		Nước thải	Khí thải					
11	Công ty Cổ phần Nha Trang Seafood - F89							
	Trạm quan trắc nước thải sản xuất - Nhà máy chế biến tôm giá trị gia tăng	x		Chế biến thủy sản	QCVN 11- MT:2015/BTNMT, (cột B, kq=0,9, kf=1)	Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), pH, nhiệt độ, TSS, COD Amoni	x	
12	Công ty Cổ phần Chế biến và Dịch vụ thủy sản Cà Mau (Cases)							
	Trạm quan trắc nước thải Xí nghiệp chế biến mặt hàng mới	x		Chế biến thủy sản	QCVN 11- MT:2015/BTNMT, (cột B, kq=0,9, kf=1)	Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), pH, nhiệt độ, TSS, COD hoặc TOC, Amoni		x
13	Công ty Cổ phần Kinh doanh Chế biến thủy sản và Xuất nhập khẩu Quốc Việt							
	Trạm quan trắc nước thải Nhà máy Chế biến thủy sản Quốc Việt và Xí nghiệp II	x		Chế biến thủy sản	QCVN 11- MT:2015/BTNMT, (cột B, Kq=0,9, Kf=1)	Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), pH, nhiệt độ, TSS, COD hoặc TOC, Amoni	x	

STT	Tên đối tượng/ Trạm QT TĐ, LT	Loại trạm		Loại hình sản xuất	QCVN (kèm các hệ số K)	Thông số quan trắc	Đã lắp đặt hệ thống	Chưa lắp đặt hệ thống
		Nước thải	Khí thải					
14	Ban Quản lý khu kinh tế							
	Trạm Quan trắc nước thải - Trạm xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Trà Kha, công suất 2.000 m³/ngày đêm	x		Nước thải Khu công nghiệp	QCVN 40:2011/BTNMT - (cột A, Kq = 0,9, Kf = 1)	Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), pH, TSS, COD, Nhiệt độ, Amoni, DO	x	
15	Công ty TNHH Thủy sản Blue Bay							
	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến thủy sản	x		Chế biến thủy sản	QCVN 11- MT:2015/BTNMT, (cột B, Kq=0,9, Kf=1)	Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), pH, nhiệt độ, TSS, COD hoặc TOC, Amoni	x	
16	Công ty Cổ phần Camimex Group							
	Trạm nước thải sản xuất Xí nghiệp 5	x		Chế biến thủy sản	QCVN 11- MT:2015/BTNMT, (cột B, Kq=0,9, Kf=1)	Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), pH, nhiệt độ, TSS, COD hoặc TOC, Amoni	x	